

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC-BỘ CÔNG AN-
BỘ TƯ PHÁP
Số: 08/2007/TTLT-NHNN-
BCA-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính,

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Tư pháp thống nhất hướng dẫn việc thu hồi và xử lý tài sản cho thuê tài chính của công ty cho thuê tài chính như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục thu hồi, xử lý tài sản cho thuê tài chính (sau đây viết gọn là tài sản cho thuê) của công ty cho thuê tài chính, thủ tục yêu cầu và việc thực hiện hoạt động hỗ trợ của các cơ quan nhà nước trong quá trình thu hồi và xử lý tài sản cho thuê.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công ty cho thuê tài chính được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động cho thuê tài chính tại Việt Nam.

3. Việc thu hồi và xử lý tài sản cho thuê thực hiện theo những nguyên tắc sau đây:

a. Việc thu hồi và xử lý tài sản cho thuê phải được thực hiện một cách khách quan, công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, của tổ chức, cá nhân có liên quan và phù hợp với các quy định tại Thông

tư này.

b. Việc xử lý tài sản cho thuê để thu hồi tiền thuê không phải là hoạt động kinh doanh tài sản của bên cho thuê.

c. Việc xử lý tài sản cho thuê được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về xử lý tài sản cho thuê thì việc xử lý tài sản cho thuê được thực hiện theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

d. Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan Công an các cấp nơi có tài sản cho thuê (sau đây gọi chung là cơ quan có thẩm quyền) có trách nhiệm hỗ trợ công ty cho thuê tài chính, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thu hồi tài sản cho thuê.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THU HỒI VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN CHO THUÊ

4. Công ty cho thuê tài chính có quyền thu hồi tài sản cho thuê ngay nếu bên thuê không thanh toán được số tiền thuê còn lại sau khi công ty cho thuê tài chính đã có thông báo tuyên bố chấm dứt hợp đồng cho thuê trước thời hạn theo một trong các trường hợp sau:

a. Bên thuê không trả tiền thuê theo thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê tài chính;

b. Bên thuê vi phạm các điều khoản của hợp đồng cho thuê tài chính;

c. Bên thuê bị giải thể, phá sản;

d. Người bảo lãnh bị giải thể, phá sản và bên cho thuê không chấp thuận đề nghị chấm dứt bảo lãnh hoặc đề nghị người bảo lãnh khác thay thế của bên thuê.

5. Bên cho thuê có quyền thu hồi tài sản cho thuê ngay sau khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 4 Thông tư này mà không cần chờ có phán quyết của Tòa án và yêu cầu bên thuê phải thanh toán ngay toàn bộ tiền thuê chưa trả theo hợp đồng.

6. Thủ tục thông báo thu hồi tài sản cho thuê thực hiện như sau:

a. Trước khi tổ chức thu hồi tài sản cho thuê, công ty cho thuê tài chính gửi văn bản yêu cầu thu hồi tài sản cho thuê (sau đây viết gọn là yêu cầu thu hồi tài sản) tới bên thuê; Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an cấp xã nơi có tài sản cho thuê. Trong trường hợp cần thiết, công ty cho thuê tài chính có thể gửi yêu cầu thu hồi tài sản tới cơ quan có thẩm quyền khác nơi có tài sản cho thuê. Yêu cầu thu hồi tài sản được gửi trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện và phải có nội dung chủ yếu sau:

- Lý do thu hồi tài sản;

- Mô tả tài sản;

- Phương thức, thời gian, địa điểm thu hồi tài sản;

b. Trong thời hạn tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi tài sản, bên thuê có nghĩa vụ giao tài sản cho thuê và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho thuê cho công ty cho thuê tài chính.

Thời điểm được coi là đã nhận được yêu cầu thu hồi tài sản được xác định theo thỏa thuận tại hợp đồng cho thuê tài chính. Nếu không có thỏa thuận, thời điểm được coi đã nhận được yêu cầu thu hồi tài sản là ngày:

- Bên thuê nhận trực tiếp yêu cầu thu hồi tài sản từ Bên cho thuê hoặc ký xác nhận nhận thư bảo đảm; hoặc

- Bên cho thuê nhận được thư bảo đảm đã gửi đúng địa chỉ của bên thuê nhưng bưu điện trả lại vì bên thuê không nhận.

c. Trong trường hợp thu hồi tài sản cho thuê là phương tiện giao thông vận tải thì ngoài việc gửi yêu cầu thu hồi tài sản theo quy định tại điểm a khoản 6 Thông tư này, công ty cho thuê tài chính có quyền gửi yêu cầu thu hồi tài sản tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký phương tiện giao thông vận tải nơi đăng ký phương tiện giao thông vận tải và cơ quan có thẩm quyền nơi tài sản cho thuê đang hoạt động để hỗ trợ việc thu hồi tài sản cho thuê.

7. Việc tổ chức thu hồi tài sản cho thuê được thực hiện như sau:

a. Sau khi kết thúc thời hạn 30 ngày quy định tại điểm b khoản 6 Thông tư này mà bên thuê vẫn không giao tài sản cho thuê và các giấy tờ liên quan đến tài sản cho thuê thì công ty cho thuê tài chính có quyền trực tiếp tiếp cận và thu hồi tài sản cho thuê hoặc ủy quyền cho bên thứ ba tiếp cận và thu hồi tài sản cho thuê.

b. Việc thu hồi tài sản cho thuê được tiến hành tại nơi có tài sản cho thuê với sự chứng kiến của bên thuê (hoặc người được bên thuê ủy quyền quản lý tài sản cho thuê) và ít nhất một người đại diện của cơ quan có thẩm quyền.

Trong trường hợp thu hồi tài sản cho thuê với sự có mặt của bên thuê nhưng đại diện cơ quan có thẩm quyền vắng mặt thì công ty cho thuê tài chính vẫn tiến hành thu hồi tài sản cho thuê nhưng phải có người chứng kiến và ghi vào biên bản thu hồi tài sản. Trong trường hợp bên thuê vắng mặt thì công ty cho thuê tài chính chỉ tiến hành thu hồi tài sản cho thuê với sự có mặt của ít nhất một người đại diện của cơ quan có thẩm quyền.

c. Khi tiến hành thu hồi tài sản cho thuê, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu công ty cho thuê tài chính xuất trình bản sao của một hoặc một số giấy tờ sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hoặc văn bản cung cấp thông tin về hợp đồng cho thuê tài chính của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản;

- Văn bản chấm dứt hợp đồng cho thuê trước thời hạn;

- Văn bản yêu cầu bên thuê thanh toán ngay số tiền thuê còn lại theo hợp đồng.

Cơ quan có thẩm quyền không được yêu cầu công ty cho thuê tài chính cung cấp thêm giấy tờ khác ngoài những giấy tờ nêu trên.

d. Khi tiến hành thu hồi tài sản cho thuê, công ty cho thuê tài chính đọc thông báo thu hồi tài sản cho thuê và tiến hành lập biên bản thu hồi tài sản cho thuê, trong đó ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm thu hồi; địa điểm thu hồi; lý do thu hồi tài sản cho thuê; tên tài sản thu hồi; mô tả tình trạng tài sản và những tài liệu có liên quan đến tài sản thu hồi.

đ. Đại diện công ty cho thuê tài chính, bên thuê, cơ quan có thẩm quyền hoặc người chứng kiến (trong trường hợp vắng mặt cơ quan có thẩm quyền) ký vào biên bản thu hồi tài sản cho thuê. Trong trường hợp các đại diện nêu trên có mặt mà từ chối ký vào biên bản thì việc đó phải ghi vào biên bản thu hồi tài sản cho thuê và nêu rõ lý do.